



DOI:10.22144/ctujs.2025.175

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC DI SẢN TẠI CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA Ở CẦN THƠ

Dương Thanh Tùng*

Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): duongtung.dthu@gmail.com

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 12/06/2025

Sửa bài (Revised): 14/09/2025

Duyệt đăng (Accepted): 23/10/2025

Title: Developing heritage education programs at historical and cultural sites in Can Tho city

Author: Duong Thanh Tung*

Affiliation(s): Dong Thap University, Viet Nam

TÓM TẮT

Cần Thơ là đô thị trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi hội tụ các giá trị di sản văn hóa đa dạng trong tiến trình phát triển đô thị ven sông và hoạt động giáo dục di sản đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng địa phương. Thuyết tương đối văn hóa được vận dụng trong bài viết để khẳng định rằng chương trình giáo dục di sản tại Cần Thơ cần được thiết kế và triển khai theo hướng bản địa hóa, phù hợp với đặc trưng địa phương, mối quan hệ tương tác giữa cộng đồng cư dân, môi trường tự nhiên và bối cảnh đô thị hóa hiện nay. Từ đó, ba nhóm giải pháp phát triển chương trình giáo dục di sản được đề xuất góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại Cần Thơ trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Cần Thơ, di tích lịch sử - văn hóa, đồng bằng sông Cửu Long, giáo dục di sản, phát triển bền vững

ABSTRACT

Can Tho is the central urban area of the Mekong Delta, where diverse cultural heritage values converge in the process of riverside urban development, and heritage education activities play an important role in improving the effectiveness of conservation and promotion of historical and cultural relics of the local community. In this article, the theory of cultural relativity is used to assert that the heritage education program in Can Tho should be designed and implemented in a localized manner, appropriately to local characteristics, to the interactive relationship among the community, the natural environment and the current urbanization context. Accordingly, the article proposes three groups of solutions to develop heritage education programs that contribute to improving the effectiveness of conservation and promotion of relic values in Can Tho in the context of sustainable development and international integration.

Keywords: Can Tho, historical and cultural relics, Mekong Delta, heritage education, sustainable development

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh tích hợp cho giảng dạy học sinh hiện nay về môn học Giáo dục địa phương và chuyển đổi số, giá trị của di sản văn hóa không chỉ được nhận diện như những dấu ấn lịch sử của một đô thị, mà còn đóng vai trò như những nguồn lực mềm để gia tăng sự cảm nhận, khơi dậy tinh thần dân tộc và xây dựng niềm tin văn hóa của cộng đồng như chia sẻ của chị N.T.H.T (PVS, nữ, khách du lịch) khi đến tham quan tại Đình Bình Thủy: *“Đây là ngôi đình với kiến trúc nghệ thuật rất đặc sắc và hội tụ nhiều giá trị lịch sử - văn hóa mang đậm sắc thái của địa phương góp phần tạo nên hiệu quả cho việc tổ chức lồng ghép hoạt động giáo dục di sản cho thế hệ trẻ, đồng thời, thu hút du khách đến đây tham quan và trải nghiệm được một hoạt động sáng tạo”*. Cần Thơ là đô thị trung tâm, đầu mối giao thông, thương mại, văn hóa có vai trò hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long với hệ thống sông ngòi, kênh rạch đan xen; đa dạng các làng nghề truyền thống và những công trình kiến trúc mang giá trị nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu như: Đình Bình Thủy, chùa Ông (Quảng Triệu Hội Quán), chùa Pothisomron, chùa Nam Nhã, chùa Hội Linh, nhà cổ Bình Thủy, Khâm Lớn Cần Thơ, Hiệp Thiên Cung,... tất thảy các giá trị của những cơ sở di tích tại Cần Thơ không chỉ đơn thuần là chứng tích về lịch sử - văn hóa, mà còn là nền tảng định vị bản sắc và là nguồn tài nguyên bản địa quý báu để phát triển giáo dục di sản trong nhà trường và cộng đồng. Trong thời gian qua, bảo tàng Cần Thơ đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng triển khai thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Cần Thơ như: kiểm kê, bảo quản hiện vật, nghiên cứu khoa học, tổ chức sự kiện văn hóa du lịch, tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản và một số hoạt động chuyên môn khác của bảo tàng. Bên cạnh đó, công tác xây dựng và phát triển chương trình giáo dục truyền thống về di sản văn hóa dành cho thế hệ trẻ, người dân và du khách ở Cần Thơ cũng trở thành nhiệm vụ có tính cấp thiết và đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động quản lý, bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị di sản văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương (Duong, 2025). Chính vì vậy, bài viết này góp phần nhận diện những giải pháp về xây dựng mục tiêu, phương pháp, nội dung chương trình giáo dục di sản tại các di tích lịch sử - văn hóa ở Cần Thơ.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thuật ngữ “giáo dục di sản” là một khái niệm có nhiều hướng tiếp cận nghiên cứu và hình thành các

luận điểm khác nhau, nó thường bắt nguồn từ các quốc gia có quá trình lịch sử hình thành và nền văn hóa lâu đời. Tác giả Ferreras et al., (2020) đưa ra luận điểm: “Giáo dục di sản là một lĩnh vực giáo dục tập trung vào việc dạy học, tiếp thu kiến thức, định giá, bảo tồn và phổ biến di sản văn hóa. Nó có vai trò như là một hoạt động tạo ra sự đồng nhất trong nhận thức và bản sắc xã hội” (p. 199-218). Gillate et al. (2020) thì cho rằng: “Giáo dục di sản là quá trình truyền bá một cách có ý thức nhằm kết nối các cá nhân với môi trường, sử dụng di sản làm tài nguyên cho hoạt động đào tạo công dân và xây dựng bản sắc trên cơ sở quan điểm của cá nhân và tập thể” (p. 285-310). Cả hai tác giả đều cho rằng giáo dục di sản là một hoạt động giáo dục mang tính chất truyền bá, giới thiệu về giá trị di sản văn hóa nhằm đạt được mục đích kết nối, tạo ra sự đồng nhất về nhận thức của cộng đồng. Trong phạm vi bài viết này, giáo dục di sản được giới thuyết như sau: “Giáo dục di sản là một quá trình học tập mang tính xuyên ngành, giúp người học phát triển nhận thức, cảm xúc và hành động tích cực đối với các giá trị văn hóa, lịch sử và sinh thái môi trường của một cộng đồng”. Chương trình giáo dục di sản được diễn ra trong cả hệ thống giáo dục chính quy (nhà trường) và phi chính quy (bảo tàng, di tích, lễ hội, hoạt động cộng đồng, công nghệ số). Mục tiêu cốt lõi của chương trình giáo dục di sản là truyền đạt tri thức về quá khứ và hình thành hệ ý thức về gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản như một thành tố thiết yếu thúc đẩy phát triển bền vững.

Đối với thuyết tương đối văn hóa (cultural relativism), cụ thể là quan điểm đặc thù lịch sử (historical particularism), Anthropology (2008) dẫn giải quan điểm của Franz Boas và Alfred Kroeber nhận định: “Những nét văn hóa đơn lẻ phải được nghiên cứu trong bối cảnh của xã hội mà nó đã xuất hiện” (p. 24). Vì vậy, khung lý thuyết này được áp dụng trong bài viết để xem xét những giá trị của hệ thống di tích khi đặt chúng trong bối cảnh lịch sử cụ thể ở Cần Thơ cùng với sự tương quan với môi trường xã hội của vùng Nam Bộ, từ đó, nhận diện những giải pháp về nội dung hoạt động và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc phát triển chương trình giáo dục di sản tại các di tích lịch sử - văn hóa ở Cần Thơ trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Đối với thuyết diễn giải văn hóa (cultural interpretations), cụ thể là quan điểm diễn giải và tái diễn giải văn hóa gắn với ngữ cảnh cụ thể (interpretation and reinterpretation of culture in context) theo Sapir (1934) nhận định: “Văn hóa không phải là thứ đã sẵn có mà là cái con người khám phá dần dà qua thực tiễn cuộc sống” (p. 200-

205). Còn theo Weller (1987) cho rằng: “Không phải nền văn hóa, hiện thực văn hóa hay thực hành văn hóa nào cũng được định hình sẵn hệ thống các giá trị bất biến để có thể soi chiếu cho mọi cá thể, nhóm cá thể qua các thời đại” (p. 7). Do đó, ở vùng đất đa tộc người, đa văn hóa như Nam Bộ nói chung, Cần Thơ nói riêng, diện mạo, hình hài và đặc điểm của nhiều hiện thực văn hóa, trong đó có hệ thống di tích lịch sử - văn hóa là sản phẩm của quá trình giao lưu tiếp biến và hội tụ văn hóa trên nền tảng văn hóa của tộc người chủ thể - người Việt ở Nam Bộ. Những giá trị đó chính là sự hội tụ và kết tinh của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa, như diễn giải của Nguyen (2021) cho rằng: “Nhiều nền văn hóa tiếp nhận từ các nền văn hóa khác các sản phẩm văn hóa vật chất, tinh thần, thiết chế tổ chức xã hội, thậm chí là các hình thái tôn giáo, tín ngưỡng mới làm phong phú, đa dạng thêm đời sống văn hóa” (p. 68). Khi phân tích, diễn giải vấn đề, vai trò chủ chốt của người Việt trong quá trình hình thành, tiếp thu và phát triển các loại hình sản phẩm văn hóa được quan tâm. Bên cạnh đó, tộc người Hoa còn đóng vai trò trong mối quan hệ tương tác với người Việt. Mọi biến đổi văn hóa đều phải dựa vào nền tảng tương tác với ngoại cảnh, như diễn giải của Weller (1987) cho rằng: “Có nhiều hiện thực văn hóa nhưng không hề được định chế hóa hay tư tưởng hóa. Nó tồn tại như một quá trình diễn giải và tái diễn giải theo thực tế” (p. 7).

Dựa trên các nền tảng lý thuyết nghiên cứu, bài viết này được triển khai theo hai hướng tiếp cận, đó là: (1) thuyết tương đối văn hóa cho rằng mỗi hệ giá trị đều có tính hợp lý trong ngữ cảnh lịch sử và xã hội của chính nó. Do vậy, chương trình giáo dục di sản cần được xây dựng theo hướng bản địa hóa, tôn trọng và khai thác giá trị thực tiễn địa phương; (2) tiếp cận diễn giải văn hóa đề xướng đến tầm quan trọng của diễn giải nghĩa trong việc hiểu và truyền tải giá trị di sản. Theo đó, di sản văn hóa không chỉ là đối tượng được học theo cách tĩnh mà là những chuỗi trải nghiệm sống động được diễn giải qua tư duy, cảm xúc và hoạt động thực hành của chủ thể tham gia. Hướng tiếp cận này gợi mở phương cách thiết kế chương trình giáo dục di sản văn hóa mang tính chất tương tác, để đối tượng tham gia trở thành chủ thể đối thoại với các di sản văn hóa của địa phương. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng trong bài viết bởi nhóm thao tác phân tích, tổng hợp tài liệu thành văn và điền dã, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu có chủ đích đối với Ban Quản lý các di tích với số lượng mẫu 03 phiếu/di tích và phỏng vấn bán cấu trúc đối với du khách tham quan với số lượng mẫu 10 du khách/di tích để xem xét các giá trị

của di tích lịch sử - văn hóa khi đặt chúng trong ngữ cảnh cụ thể ở Cần Thơ cùng với sự tương quan môi trường xã hội của vùng văn hóa Nam Bộ nhằm nhận diện rõ những giải pháp về mục tiêu, phương pháp, nội dung chương trình giáo dục di sản tại các di tích lịch sử - văn hóa ở Cần Thơ trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Giá trị di sản văn hóa và thực trạng triển khai hoạt động giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ

Hệ thống di sản văn hóa ở Cần Thơ (cập nhật đến tháng 4/2025) có tổng cộng 38 di tích đã được xếp hạng, 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, 05 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, 04 bảo vật quốc gia. Đối với đặc điểm cụ thể về phân cấp và loại hình của hệ thống di sản văn hóa, thành phố Cần Thơ có: 15 di tích cấp quốc gia (08 lịch sử, 07 kiến trúc nghệ thuật), 23 di tích cấp thành phố (10 di tích lịch sử - văn hóa, 06 di tích kiến trúc nghệ thuật, 06 di tích lịch sử, 01 di tích khảo cổ), 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ), 05 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (văn hóa chợ nổi Cái Răng, lễ hội Kỳ yên Đình Bình Thủy, hò Cần Thơ, hát ru của người Việt ở Cần Thơ, nghề làm bánh tráng Thuận Hưng) và 04 bảo vật quốc gia (bộ khuôn đúc Nhơn Thành, bình gốm Nhơn Thành, tượng Phật Nhơn Thành, Linga - Yoni gỗ Nhơn Thành).

Kết quả tiếp cận từ thuyết tương đối văn hóa cho thấy hệ thống di sản văn hóa ở Cần Thơ mang những giá trị đặc trưng cả về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật lẫn kinh tế - xã hội. Trước hết, di sản văn hóa ở Cần Thơ phản ánh chiều sâu lịch sử và bản sắc văn hóa đa dạng của vùng đất Tây Nam Bộ. Các di tích lịch sử cách mạng như: Lộ Vòng Cung, Cơ quan đặc ủy An Nam, chùa Nam Nhã, chùa Hội Linh, cùng hệ thống bia tưởng niệm liệt sĩ là minh chứng sinh động cho truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân địa phương trong kháng chiến chống ngoại xâm. Bên cạnh đó, các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo ở Cần Thơ còn mang đậm nét sắc thái giao thoa và hội tụ giá trị văn hóa các tộc người Kinh, Hoa, Khmer, tiêu biểu như: đình Bình Thủy, chùa Ông, chùa Pothisomron. Chính sự đa dạng về nguồn gốc cư dân và tín ngưỡng đã tạo nên tính dung hợp, làm phong phú thêm bản sắc di sản văn hóa địa phương góp phần củng cố tinh thần cộng đồng, lòng tự hào và ý thức gìn giữ truyền thống. Đồng thời, các di sản ở Cần Thơ còn nổi bật bởi những công trình kiến trúc và nghệ thuật mang tính biểu tượng, kết tinh

trình hoa thắm mỹ của nhiều thế hệ, tiêu biểu là nhà cổ Bình Thủy, công trình cho thấy giá trị nguyên gốc của kiến trúc đình làng Nam Bộ với hệ thống chạm khắc gỗ công phu và biểu tượng tín ngưỡng đặc trưng. Các ngôi chùa Khmer như Muniransay hay Pitu Khôsa Răngsay thể hiện sự rực rỡ, tinh xảo trong nghệ thuật tôn giáo Theravada, trong khi chùa Ông mang phong cách hội quán Hoa với sắc màu rực rỡ và hình tượng điêu khắc độc đáo. Sự phong phú về hình thức, kỹ thuật và mỹ thuật đã làm cho không gian di sản Cần Thơ trở thành một “bảo tàng sống” về nghệ thuật kiến trúc vùng sông nước. Ngoài ý nghĩa lịch sử và nghệ thuật, di sản văn hóa Cần Thơ còn có giá trị thực tiễn to lớn trong phát triển kinh tế xã hội. Các loại hình văn hóa phi vật thể như: Đờn ca tài tử Nam Bộ, lễ hội dân gian, tín ngưỡng cộng đồng, cùng với chợ nổi Cái Răng đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, góp phần định vị thương hiệu văn hóa du lịch Cần Thơ. Khi kết hợp với du lịch sinh thái miệt vườn và du lịch sông nước, di sản trở thành nguồn lực kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng sống của cộng đồng địa phương. Đồng thời, việc khai thác di sản trong công nghiệp văn hóa giúp Cần Thơ không chỉ bảo tồn được giá trị truyền thống mà còn khẳng định vai trò là “thủ phủ miền Tây”, trung tâm văn hóa du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long trù phú trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Do đó, công tác quản lý và phát huy di tích được tăng cường bởi nhiều hoạt động nên đã phát huy hiệu quả và thu hút sự đồng hành của cộng đồng. Hoạt động phát triển du lịch đã góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa ở các địa phương. Một số di tích có vị trí thuận lợi kết nối tuyến tham quan du lịch. Hoạt động của Ban Quản lý di tích ở Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Thốt Nốt, Phong Điền và các tổ chức xã hội, đoàn thể tại Cần Thơ đã phát huy hiệu quả trong việc phát động cộng đồng tích cực tham gia quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức; một số địa phương như Thốt Nốt, Bình Thủy luôn chủ động thực hiện xây dựng, tổ chức chương trình tuyên truyền di sản văn hóa và mở rộng các đối tượng tiếp cận, đặc biệt là học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên ở địa phương như lời chia sẻ của viên chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ: “*Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại Cần Thơ được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm xuyên suốt trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch về bảo tồn; hầu hết các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đều thu hút đông đảo du khách*”

(PVS, nam, viên chức Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình).

Kể từ khi Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ cùng với Bộ ngành liên quan đã ban hành các chính sách chiến lược cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và hoạt động giáo dục truyền thống, cụ thể như: Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 (Prime Minister, 2020); chương trình bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 (Prime Minister, 2021a); chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (Prime Minister, 2021b); chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (Prime Minister, 2021c); hướng dẫn sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên (Ministry of Education and Training & Ministry of Culture, Sports and Tourism, 2013); kế hoạch triển khai công tác giáo dục truyền thống cho học sinh, sinh viên thông qua di sản văn hóa, năm thứ nhất 2022 - 2023 (Ministry of Culture, Sports and Tourism, 2022). Bên cạnh đó, chính quyền địa phương ở Cần Thơ đã ban hành các văn bản trọng tâm như: Quy hoạch phát triển văn hóa Cần Thơ đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 (People's Committee of Can Tho City, 2016); kế hoạch bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025 (People's Committee of Can Tho City, 2021); kế hoạch thực hiện chương trình số hóa di sản văn hóa Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2030 (People's Committee of Can Tho City, 2023), tất cả những chính sách quản lý của Nhà nước và địa phương đã góp phần tạo nên cơ sở hành lang pháp lý cho hoạt động giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hóa gắn với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa ở Cần Thơ được thuận lợi trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Trong thời gian qua, chính quyền địa phương ở Cần Thơ luôn đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường nhằm bồi dưỡng tình thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ di sản cho thế hệ trẻ. Đây là hoạt động được tổ chức thường niên với sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ. Công tác này tiếp tục được triển khai sâu rộng và đạt nhiều kết quả tích cực, một trong những điểm sáng nổi bật là sự gia tăng số lượng đơn vị tham gia phối hợp giáo dục di sản. Bảo tàng Cần Thơ đã ký kết kế hoạch phối hợp với các trường học trên địa bàn, do vậy, lượng học sinh đến tham quan bảo tàng cũng có sự gia tăng. Chương

trình giáo dục truyền thống và di sản văn hóa không chỉ tập trung vào các buổi tham quan đơn thuần mà còn được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú như: triển lãm chuyên đề lưu động, hoạt động trải nghiệm, học tập ngoài lớp học, giao lưu tìm hiểu di sản. Nội dung tuyên truyền được nghiên cứu, đầu tư kỹ lưỡng, phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi, đảm bảo tính sáng tạo và hấp dẫn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và nhận thức văn hóa cho học sinh. Điểm sáng đáng ghi nhận trong thời gian qua là việc ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, giáo dục bằng cách số hóa tư liệu, hình ảnh và các hoạt động tương tác trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tiếp cận với di sản trong bối cảnh học tập linh hoạt, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục và văn hóa hiện nay (Duong, 2025). Theo chia sẻ của viên chức bảo tàng Cần Thơ, cho biết: *“Công tác giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường ở Cần Thơ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, không ngừng đổi mới, thích ứng với yêu cầu phát triển hiện đại. Những thành công này là cơ sở quan trọng để Bảo tàng Cần Thơ tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả bền vững của chương trình trong các năm tiếp theo”* (PVS, nữ, viên chức Phòng Trưng bày - Giáo dục). Nhìn chung, công tác giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường ở Cần Thơ đang dần trở thành một mô hình hiệu quả, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời nuôi dưỡng thế hệ trẻ năng động, hiểu biết và có trách nhiệm với di sản quê hương. Với những kết quả nền tảng đã đạt được, chính quyền địa phương cần tiếp tục phát huy vai trò giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong trường học ở Cần Thơ gắn kết chặt chẽ với bối cảnh phát triển văn hóa bền vững.

Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai cho thấy hoạt động giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ vẫn đang trong quá trình từng bước được tích hợp vào hệ thống giáo dục phổ thông chủ yếu dưới dạng các hoạt động ngoại khóa hoặc sáng kiến đơn lẻ. Những thách thức đặt ra cho việc khai thác các giá trị di tích lịch sử - văn hóa trở thành học liệu giáo dục vẫn còn hạn chế cả về phạm vi, nội dung lồng ghép lẫn chiều sâu của hình thức diễn giải. Các cơ sở di tích có hạ tầng chưa được chuẩn hóa và một số địa điểm lịch sử, cách mạng, khảo cổ nằm cách xa trung tâm nên ảnh hưởng đến việc quảng bá, kết nối tuyến du lịch. Một số trường học đã triển khai các hình thức giáo dục trải nghiệm tại di tích, song thiếu định hướng chiến lược dài hạn cũng như chưa có cơ chế phối hợp bền vững giữa ngành giáo dục, ngành văn hóa và các đơn vị quản lý di tích. Số lượng đội/nhóm

tuyên truyền di sản văn hóa trong trường học vẫn còn ít nên chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Điều kiện kinh phí của một số trường học còn hạn hẹp nên chưa tổ chức cho giáo viên, học sinh đến tham quan các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn. Kỹ năng nghiệp vụ về tuyên truyền, giáo dục truyền thống và diễn giải giá trị di sản văn hóa của đội ngũ nhân lực chưa được bồi dưỡng chuyên nghiệp về phương pháp giáo dục liên ngành nên chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của hoạt động giáo dục di sản tại Cần Thơ. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất tại các địa điểm di tích chưa đủ đáp ứng nhu cầu về quy mô tổ chức học tập theo hình thức trải nghiệm; đồng thời, việc ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là số hóa di sản văn hóa chưa được triển khai toàn diện (Duong, 2025). Những thách thức này đã làm hạn chế đến khả năng đưa hoạt động giáo dục di sản góp phần nâng cao hiệu quả cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Cần Thơ.

3.2. Giải pháp phát triển chương trình giáo dục di sản văn hóa tại Cần Thơ

Trên nền tảng cơ sở lý luận và thực trạng của hoạt động giáo dục truyền thống qua di sản văn hóa trong trường học tại Cần Thơ, ba nhóm giải pháp được đề xuất trong bài viết góp phần triển khai xây dựng và phát triển chương trình giáo dục di sản văn hóa tại Cần Thơ, cụ thể như sau:

Một là, nhóm giải pháp về mục tiêu và phương pháp giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ. Chương trình giáo dục di sản ở Cần Thơ cần hướng đến việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình yêu quê hương và khơi gợi niềm tự hào văn hóa trong cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Các mục tiêu chính gồm: giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ giá trị lịch sử - văn hóa - nghệ thuật của di tích và lễ hội địa phương; khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng trong gìn giữ và phát huy di sản đồng thời gắn kết giáo dục di sản với phát triển du lịch văn hóa và công nghiệp sáng tạo. Để đạt hiệu quả, chương trình nên kết hợp nhiều phương pháp đa dạng. Một mặt, có thể áp dụng giáo dục trực tiếp tại di sản thông qua tham quan, trải nghiệm tại các di tích như đình Bình Thủy, chùa Ông, nhà cổ Bình Thủy hay chợ nổi Cái Răng. Mặt khác, cần phát triển phương pháp số hóa như ứng dụng 3D, tham quan ảo, clip tư liệu, trò chơi giáo dục trên nền tảng số nhằm phù hợp với giới trẻ và bối cảnh chuyển đổi số. Ngoài ra, phương pháp kể chuyện di sản gắn với nhân vật, sự kiện lịch sử và văn hóa bản địa sẽ tạo sự hấp dẫn, dễ ghi nhớ, đồng thời khơi gợi cảm xúc và sự đồng cảm của người học. Đồng thời, triển khai chương trình giáo

dục di sản thông qua hợp tác đa phương để tạo ra một môi trường hợp tác chặt chẽ giữa Sở ban ngành, chính quyền địa phương, cơ sở di tích lịch sử - văn hóa, nhà khoa học, tổ chức phi chính phủ về di sản văn hóa, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng để phát triển chương trình giáo dục di sản (Ministry of Culture, Sports and Tourism, 2022). Triển khai vận dụng phương pháp học tập trải nghiệm (experiential learning) của tác giả Kolb (1984) với bốn chu trình: Trải nghiệm cụ thể (concrete experience), chiêm nghiệm (reflection), khái niệm hóa (abstract conceptualisation), thử nghiệm tích cực (active experience). Tương tự quan điểm của Kolb khi đề cập đến những đặc điểm nổi trội của phương pháp học tập từ du lịch thì Black (2005) cho rằng: “Hình thức này có ưu điểm tạo ra những kết nối trực tiếp giữa các thông tin thu nhận được và sự vận dụng thông tin đó dựa trên khuyến khích phát triển các kỹ năng trực giác và tư duy, khả năng tự tìm hiểu và khám phá của người học”. Trên cơ sở đó, các cấp chính quyền địa phương ở Cần Thơ áp dụng triển khai thực hiện chương trình giáo dục di sản văn hóa dành cho thế hệ trẻ, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên nhằm gắn kết giữa hoạt động học tập kiến thức và hoạt động trải nghiệm, tham quan, khám phá các giá trị của di tích lịch sử - văn hóa của địa phương. Đồng thời, thiết lập cơ chế đánh giá, đo lường hiệu quả của chương trình giáo dục di sản và thường xuyên điều chỉnh linh hoạt, sáng tạo theo những ý kiến phản hồi từ cộng đồng và các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực thi chương trình giáo dục di sản tại địa phương.

Hai là, nhóm giải pháp về chương trình và nội dung giáo dục di sản qua việc thiết kế học liệu tích hợp hệ giá trị các di sản văn hóa ở Cần Thơ có tính kết nối kiến thức với các môn học chính quy và trải nghiệm thực tế (Ministry of Education and Training & Ministry of Culture, Sports and Tourism, 2013). Tổ chức các hoạt động học tập dựa trên dự án (project-based learning), học tập ngoài lớp học (outdoor learning), hoặc học tập theo vấn đề (problem-based learning) tại các không gian di sản văn hóa. Từ liệu dân gian, hồi ký, ký ức cộng đồng được khuyến khích sử dụng để phát triển nội dung giáo dục gần gũi và gắn liền với thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, chương trình và nội dung giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ cần tập trung vào việc xây dựng chương trình tích hợp trong các cấp học từ phổ thông đến đại học, với nội dung gắn liền đặc trưng văn hóa - lịch sử của địa phương như di tích cách mạng, đình chùa, chợ nổi, đờn ca tài tử và âm thực dân gian. Chương trình cần thiết kế đa tầng ở cấp tiểu học là trải nghiệm và trò chơi, cấp trung học

là tìm hiểu và sáng tạo, cấp đại học là nghiên cứu và dự án ứng dụng. Đồng thời, nội dung phải kết hợp với xu hướng chuyển đổi số và công nghiệp văn hóa, thông qua việc giới thiệu công nghệ 3D, thực tế ảo, sáng tạo sản phẩm văn hóa số hay ứng dụng du lịch cộng đồng. Giải pháp này giúp giáo dục di sản trở thành một quá trình vừa có hệ thống, vừa gần gũi, hiện đại, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong đời sống học đường và cộng đồng.

Ba là, nhóm giải pháp về đánh giá hiệu quả và tiếp tục cải tiến chương trình giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ. Việc đánh giá hiệu quả chương trình cần dựa trên cả chỉ số định lượng và định tính. Về định lượng, có thể theo dõi số lượng học sinh, sinh viên và khách tham quan tham gia hoạt động trải nghiệm; số dự án nghiên cứu sáng tạo liên quan đến di sản được triển khai. Về định tính, có thể khảo sát mức độ hiểu biết, thái độ, hành vi ứng xử của người học đối với di sản; đo lường sự thay đổi nhận thức thông qua phỏng vấn, phản hồi trực tiếp hoặc các hoạt động nhóm. Ngoài ra, sự gia tăng số lượng khách du lịch và sự tham gia của cộng đồng địa phương cũng là chỉ số phản ánh tác động của giáo dục di sản. Để chương trình giáo dục di sản văn hóa ở Cần Thơ phát triển bền vững, cần thường xuyên cập nhật nội dung phù hợp với xu hướng xã hội và nhu cầu học tập mới, bao gồm: Tăng cường liên kết giữa nhà trường, bảo tàng, ban quản lý di tích và doanh nghiệp du lịch để xây dựng chương trình trải nghiệm thực tiễn; đầu tư công nghệ số nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục hiện đại, tiếp cận rộng rãi; đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, giáo viên chuyên trách có năng lực truyền đạt sáng tạo và thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, cải tiến phương pháp. Như vậy, giáo dục di sản không chỉ dừng ở việc truyền thụ kiến thức, mà còn trở thành động lực gắn kết cộng đồng, phát huy giá trị di sản trong phát triển kinh tế - xã hội ở Cần Thơ.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh phát triển bền vững và sau quá trình sáp nhập chính quyền địa phương, Cần Thơ đã trở thành trung tâm đô thị lớn của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi hội tụ hệ thống di sản phong phú về loại hình, đa dạng về giá trị, đồng thời là nguồn lực tri thức, tinh thần và sáng tạo quan trọng cho sự phát triển bền vững của địa phương. Qua việc vận dụng thuyết tương đối văn hóa và tiếp cận diễn giải văn hóa, kết quả nghiên cứu đã nhận diện các đặc trưng của hệ thống di tích ở Cần Thơ mang những giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và kinh tế - xã hội. Đồng thời, các nhóm giải pháp được đề xuất gồm xác lập mục tiêu và phương pháp

giáo dục di sản theo hướng bản địa hóa, liên ngành và tương tác; xây dựng nội dung, chương trình học liệu tích hợp giá trị di sản với hệ thống giáo dục chính quy và phi chính quy; hoàn thiện cơ chế đánh giá, phản hồi và cải tiến liên tục thông qua hợp tác giữa nhà trường, bảo tàng, ban quản lý di tích và doanh nghiệp du lịch. Khi tích hợp giá trị di sản vào chương trình giáo dục là mở ra hướng đi mới cho việc bồi dưỡng bản sắc văn hóa, năng lực sáng tạo và ý thức công dân văn hóa của thế hệ trẻ.

Trên cơ sở các nhóm giải pháp được đề xuất trong bài viết sẽ góp phần hình thành nền tảng cho mô hình giáo dục di sản đặc trưng của Cần Thơ vừa gắn kết cộng đồng, vừa thích ứng linh hoạt với tiến trình chuyển đổi số và mục tiêu phát triển bền vững của đô thị vùng sông nước. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu vẫn còn những giới hạn nhất định, đó là: Dữ liệu nghiên cứu định tính chưa được khai thác triệt để thể hiện ở đối tượng được phỏng vấn chưa đa dạng, trong đó, trọng tâm là các khối trường học

chưa được mở rộng phân tích; những giá trị từ các cuộc phỏng vấn sâu chưa được khai thác toàn diện trong nghiên cứu, đồng thời, đối tượng phỏng vấn sâu chỉ giới hạn ở các cơ sở di tích và du khách, chưa đề cập đến các đối tượng thuộc các khối trường học. Do vậy, những định hướng mở rộng nghiên cứu cho hoạt động phát triển chương trình giáo dục di sản tại các di tích lịch sử - văn hóa ở Cần Thơ nên bổ sung những khoảng trống nghiên cứu vừa nêu và tập trung vào việc thiết lập bộ tiêu chí đánh giá năng lực giáo dục di sản; đồng thời, nghiên cứu so sánh liên vùng và quốc tế nhằm hoàn thiện mô hình “giáo dục di sản bản địa hóa” phù hợp với đặc trưng của đô thị sông nước trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo và phân tích dữ liệu lớn - dữ liệu liên thông sẽ góp phần đo lường chính xác những tác động xã hội - văn hóa của chương trình giáo dục di sản đối với cộng đồng địa phương trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- Black, G. (2005). *The engaging museum - Developing museums for visitor involvement* (pp. 41-45), London: Routledge.
- Duong, T. T. (2025). *Field documentation* (in Vietnamese).
- Ferreras, L. M., Pineda, A. J. A., & Hunt, G. C. I. (2020). Heritage education as a tool for creating critical citizens: Analysis of conceptions of teachers in training. Historical memory in Heritage Education Apps: A resource for building social and civic competence. Chapter 10. *Handbook of Research on Citizenship and Heritage Education* (pp. 199-218). Publisher by IGI Global, Hershey, USA. <https://doi.org/10.4018/978-1-7998-1978-3.ch010>
- Gillate, I., Luna, U., Castrillo, J., & Ibanez, E., A. (2020). Historical memory in Heritage Education Apps: A resource for building social and civic competence. Chapter 14. *Handbook of Research on Citizenship and Heritage Education* (pp. 285-310). Publisher by IGI Global, Hershey, USA. <https://doi.org/10.4018/978-1-7998-1978-3.ch014>
- Anthropology. (2008). *General Anthropology*. Vietnam National University, Ho Chi Minh City (in Vietnamese).
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: experience as the source of learning and development* (pp. 31-37). Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.
- Ministry of Education and Training & Ministry of Culture, Sports and Tourism. (2013). *Guidelines for using cultural heritage in teaching at general schools and continuing education centers* (Number 73/HD - BGDĐT-BVHTTDL) (in Vietnamese). <https://bvhttdl.gov.vn/van-ban-quan-ly/1331.htm>
- Ministry of Culture, Sports and Tourism. (2022). *Implementation plan for traditional education through cultural heritage for students, first year 2022 - 2023* (Number 2752/QĐ-BVHTTDL) (in Vietnamese). <https://bvhttdl.gov.vn/van-ban-quan-ly/110423.htm>
- Nguyen, V. H. (2021). *Cultural contact and acculturation*. Vietnam National University, Ho Chi Minh City (in Vietnamese).
- People's Committee of Can Tho City. (2016). *Cultural development planning of Can Tho city to 2020 with orientation to 2030* (Number 105/QĐ-UBND) (in Vietnamese). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quy-dinh-105-QD-UBND-Quy-hoach-phat-trien-van-hoa-thanh-pho-Can-Tho-den-2020-302419.aspx>
- People's Committee of Can Tho City. (2021). *Plan for conservation and promotion of historical-cultural relics, intangible cultural heritage, traditional craft villages, and scenic spots in association with tourism development of Can Tho city, period 2021 - 2025* (Number 89/KH-UBND) (in Vietnamese). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Ke-hoach-89-KH-UBND-2021-phat-huy-di>

tich-lich-su-van-hoa-di-san-van-hoa-phi-vat-the-Can-Tho-476921.aspx

People's Committee of Can Tho City. (2023). *Implementation plan for the digitization program of Can Tho city's cultural heritage for the period 2023 - 2030* (Number 191/KH-UBND) (in Vietnamese).

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Kc-hoach-191-KH-UBND-2023-Chuong-trinh-so-hoa-Di-san-van-hoa-Can-Tho-2023-2030-578241.aspx>

Prime Minister. (2020). *National Digital Transformation Program to 2025, with orientation to 2030* (Number 749/QĐ-TTg) (in Vietnamese).

<https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163>

Prime Minister. (2021a). *Program for conservation and sustainable promotion of Vietnamese cultural heritage values for the period 2021 - 2025* (Number 1230/QĐ-TTg) (in Vietnamese).

<https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=203660&tagid=7&type=1>

Prime Minister. (2021b). *Cultural development strategy to 2030* (Number 1909/QĐ-TTg) (in Vietnamese).

<https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204463&tagid=6&type=1>

Prime Minister. (2021c). *Digitization program for Vietnamese cultural heritage for the period 2021 - 2030* (Number 2026/QĐ-TTg) (in Vietnamese).

<https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204630&tagid=7&type=1>

Sapir, E. (1934). The emergence of the concept of personality in a study of culture. *Culture, Language and personality* (pp. 200-205).

Berkeley. University of California Press. <https://doi.org/10.1080/00224545.1934.9921609>

Weller, R. P. (1987). *Unities and Diversities in Chinese Religion* (pp.7). London. University of Washington Press.

<https://doi.org/10.1007/978-1-349-08775-4>